TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Mỹ, ngày 31 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 234/2018/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn Đ sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cháu Bùi Minh B, sinh ngày 18/10/2010

Người đại diện theo pháp luật cho cháu B: Chị Nguyễn Thị L (mẹ đẻ)

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Văn Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Văn Đ thuận tình ly hôn

- Về con chung: Chị L và anh Đ đều công nhận vợ chồng có một con chung là Bùi Minh B, sinh ngày 18/10/2010. Hiện nay đang ở với chị L. Ly hôn chị L và anh Đ thống nhất chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu B đến khi cháu đủ 18

tuổi và tự lập được kể từ tháng 01/2019. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Đ được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị L và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000đ chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002733 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ. Số tiền còn lại 150.000 đồng trả lại cho chị L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Yên Mỹ
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ;
- UBND xã Tân Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Hữu Tăng